

Số: 114/2021/QĐST-HNGĐ

Gia Lâm, ngày 13 tháng 4 năm 2021

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

- Căn cứ vào hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 104/2021/TLST-HNGĐ ngày 18 tháng 3 năm 2021 giữa;

Nguyên đơn: Chị **Thạch Thị H**, sinh năm 1987.

Bị đơn: Anh **Nguyễn Phương D**, sinh năm 1984.

Cùng địa chỉ nơi cư trú: thôn Th, xã DH, huyện GL, Hà Nội.

- Căn cứ vào Điều 212, Điều 213 và Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự;
- Căn cứ vào Điều 55, 81, 82 và Điều 110 của Luật hôn nhân và gia đình;
- Căn cứ Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

- Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 5 tháng 4 năm 2021.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 05 tháng 4 năm 2021 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: chị **Thạch Thị H**, sinh năm 1987 và anh **Nguyễn Phương D**, sinh năm 1984.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- Về con chung: Anh chị thống nhất xác định vợ chồng có 02 con chung là **Nguyễn Thạch Gia B**, sinh ngày 24/10/2008 và **Nguyễn Thạch Gia H**, sinh ngày 13/11/2016. Ly hôn, anh chị thống nhất thỏa thuận chị **H** trực tiếp nuôi dưỡng 02 con chung **Nguyễn Thạch Gia B** và **Nguyễn Thạch Gia H**.

Về cấp dưỡng nuôi con chung: Anh chị thống nhất tự thỏa thuận, không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Anh D có quyền, nghĩa vụ thăm nom con mà không ai được cản trở.

- Về tài sản chung, công sức, nợ: Anh chị thống nhất xác định không có, không yêu cầu Tòa án xem xét giải quyết.

- Về án phí sơ thẩm: Chị Thạch Thị H tự nguyện chịu cả 150.000 đồng án phí ly hôn sơ thẩm. Được đối trừ số tiền tạm ứng án phí chị H đã nộp 300.000 đồng theo Biên lai thu số AA/2010/0005868 ngày 18/3/2021 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện GL. Trả lại chị H 150.000 đồng trong tổng số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận

- Viện KSND huyện GL;
- Các đương sự;
- Cơ quan thực hiện việc đăng ký kết hôn.
- Lưu hồ sơ vụ án;

THẨM PHÁN